

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST

Ngày: 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Ông Phạm Nguyễn Anh T1

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2022/HSST ngày 15/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thị T; Giới tính: Nữ; sinh năm 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: xã Yên Thọ, huyện Như Thành, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Giúp việc nhà; Con ông Phạm Văn D và bà Lê Thị Y; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Nguyễn Văn H và có 03 con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2022 (có mặt).

2/ Nguyễn Hoàng T1; Giới tính: Nam; sinh năm 1962 tại Quảng Trị; Hộ khẩu thường trú: An Nhơn, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: sửa xe; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Trần Lê Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2022(có mặt).

3/ Nguyễn Hoàng M; Giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: An Nhơn, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Trần Lê Thị H, Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sinh ra trong gia

đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2022(có mặt).

4/ Trần Hoàng L; Giới tính: Nam; sinh năm 2003 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị H, Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo là con một, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2022(có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Quốc M1, sinh năm 1959, địa chỉ: Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1972, Trú tại: Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, Hộ khẩu thường trú: Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T làm nghề giúp việc nhà cho ông Phạm Quốc M1 (Sinh năm 1959, địa chỉ: Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) từ tháng 04/2020. Quá trình làm việc tại nhà ông M1, T để ý thấy chủ nhà có để kết sắt bên trong phòng ngủ tầng trệt, trong kết sắt có nhiều tài sản có giá trị nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2022, Nguyễn Hoàng T1 gọi điện thoại đòi T số tiền 2.000.000 đồng mà T nợ từ trước, T không có tiền trả nên rủ T1 trộm kết sắt trong nhà ông M1, T1 đồng ý và hẹn gặp nhau vào hôm sau để bàn bạc. Hôm sau, ngày 15/5/2022, T1 và T gặp nhau trên đường Hà Huy Giáp, Quận 12, T1 hỏi T “Tài sản trong đó (T là trong kết sắt có bao nhiêu)?”, T nói “khoảng trên dưới 100.000.000 đồng tiền mặt và khoảng 01 cây vàng”, T1 kêu T “Về đi, ngày mai sẽ có 02 thằng tới gặp tại cầu An Lộc bàn cách trộm kết sắt”. Sáng ngày 16/5/2022, T1 gọi cho T kêu ra cầu An Lộc nhưng T nói “bận chăm sóc bà cụ (Tc là mẹ của ông M1) nên không đi được”, lúc này Nguyễn Hoàng M (con trai T1) đang đứng kế bên cầm điện thoại của T1 để nói chuyện với T và hẹn ngày hôm sau M sẽ đi gặp T. Sáng ngày 17/5/2022, T1 gọi điện thoại cho T đề dạn dò và thống nhất, tài sản trộm cắp được sẽ chia cho M một nửa, T1 và T một nửa, đồng thời nhắn tin cho T số điện thoại của M để thuận tiện liên lạc. Sau đó, T gọi điện thoại liên lạc với M hẹn giờ và cách thức thực hiện trộm cắp tài sản. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, như bàn bạc trước, T chuyển kết sắt từ trong phòng ngủ tại tầng trệt ra hành lang để sẵn, M chạy xe Wave (không rõ đặc điểm và biển số xe) của M đến, T mở cửa để M đẩy xe vào, sau đó cả hai cùng khênh kết sắt bỏ vào thùng xốp (do M chở tới), buộc dây ràng lại, sau đó, M chở

kết sắt về nơi sửa xe của bố T1 (địa chỉ An Nhơn, phường 17, quận Gò Vấp) trên đường về, M gọi điện thoại cho T1 kêu mở cửa sẵn và đem cửa sắt qua để M cửa kết sắt. T1 lấy cửa sắt đem qua, M chạy về tới và đục phá kết sắt, bên trong có: 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng); 100 USD (Theo thông báo tỷ giá của Ngân hàng Vietcombank, tương đương 2.327.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng); 03 nhẫn kim loại màu vàng; 02 nhẫn kim loại màu trắng; 01 thẻ kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 02 đồng hồ đeo tay và 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà và đất. M lấy cọc tiền 60.000.000 đồng và 100 USD đi, tất cả tài sản còn lại đưa cho T1 cất giữ tại nhà. Kết sắt vừa đục thì M để trước nhà và điện thoại cho T (là bạn quen biết ngoài xã hội và không rõ nhân thân, lai lịch) đến chở kết sắt vứt đi dùm với giá 2.000.000 đồng. M chạy xe Wave của mình (phương tiện gây án) qua nhà Nguyễn Tấn S, sinh năm: 1997, tại Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi đến Công viên Gia Định, M gọi điện thoại cho T hỏi “mấy giờ con quay lại tạo hiện trường giả được”, T kêu “trời cô lại” nhưng M không chịu, T mới kêu “vào nhà để bà cụ thấy có người đột nhập vào nhà” nhưng M cũng không chịu. M mới kêu T “cô tự làm xáo trộn trong nhà giống như có trộm vào nhà lục tài sản, làm giả vật giống kết sắt để điện thoại của cô lên trên để cháu chở đi cùng. Sau khi cháu đi cô hãy truy hô lên là nhà có trộm” thì T đồng ý. T lấy 01 thùng nhựa để tắm vải đặt lại và điện thoại của mình lên trên để sẵn. Cũng trên đường đi, M gọi điện thoại cho L rủ L đi trộm thì L đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà S. M chạy đến bờ rác trên đường Lạc Long Quân thì vứt áo GoShip (đã mặc khi thực hiện trộm), thùng xốp (bỏ kết sắt trộm được vào) tại đây. Đến nhà S, M và L gặp nhau, M lấy cọc tiền ra đếm thì được 60.000.000 đồng và 100 USD, thấy vậy L hỏi “anh đi làm về rồi à” (Bản thân M và L đều hiểu, “đi làm” là đi “trộm cắp tài sản”), M trả lời “ừ mới đi làm về”. Đếm tiền trộm cắp được xong, M rủ L đi đến nơi đã trộm cắp để tạo hiện trường giả, về anh sẽ cho 5.000.000 đồng, L đồng ý đi cùng. Việc M và L nói chuyện với nhau S không biết và không có mặt. Xuất phát đi, L chở M bằng xe Jupiter biển số: 52N8-49.38, khi đến quận Phú Nhuận thì M đổi chở L vì L không biết đường. Đi đến nơi, M vào chuyển thùng nhựa che đặt vải (giống kết sắt, do T đã chuẩn bị để sẵn) bên trên có điện thoại của T. M và L đi đến đường Tân Sơn và Phạm Văn Bạch thì vứt thùng nhựa giả kết sắt này, đi tiếp về Quận 6, M ngồi sau tháo sim điện thoại của T ra vứt đi. Về đến Quận 6, M lấy cọc tiền 60.000.000 đồng đã trộm được lúc này ra, lấy 5.000.000 đồng đưa cho L. L biết tiền này do M vừa trộm được nhưng vẫn cầm để tiêu xài. Đến tối cùng ngày, M đem điện thoại của T đi bán được số tiền 700.000 đồng (không nhớ rõ nơi bán). Ngày 18/5/2022, biết được thông tin đã bị lộ nên M đem xe Wave của mình (là phương tiện gây án) đem bán cho Trí (là bạn quen biết ngoài xã hội, không biết nhân thân lai lịch, không biết nơi ở) với số tiền 5.500.000 đồng nhưng M chỉ lấy 3.500.000 đồng (trừ 2.000.000 đồng M đã thuê Trí đem kết sắt trộm được đi vứt). M cầm tất cả số tiền có được đi trốn và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/5/2022, Nguyễn Hoàng M tự nguyện đến Công an quận Gò Vấp đầu thú.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M, Trần Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 20.000.000 đồng (Nguyễn Hoàng T1 tự nguyện nộp lại).

- 03 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 9 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 10K 750 có đính 01 viên kim cương kích thước 4,7mm và 02 viên tằm kích thước 1,4 mm, có tổng trọng lượng 7 phân 9 ly 2 zem; 01 nhẫn vàng 14K 750 có đính 06 (sáu) hạt xoàn kích thước 3,2 mm, có tổng trọng lượng 8 phân 1 ly 8 zem; 01 vàng miếng SJC có trọng lượng 10 chỉ; 01 dây chuyền vàng 14K và mặt dây chuyền vàng 18K, có tổng trọng lượng 3 chỉ 8 phân 3 ly 4 zem; 01 đôi bông tay vàng (chuôi 17K và bông 16K), có tổng trọng lượng 7 phân 9 ly 2 zem; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Hamilton có dây kim loại màu vàng lên dây code, đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines dây da sử dụng pin đã qua sử dụng;

Kết luận định giá số: 178/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, các tài sản trên có giá trị là 161.666.667 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu bảy đồng).

- 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Gò Vấp đã trả lại tài sản thu hồi được cho người bị hại là ông Phạm Quốc M1.

- 01 xe gắn máy Jupiter biển số: 52N8-49.38, qua xác minh, xe gắn máy trên của chị Nguyễn Thị Thanh L (Sinh năm 1973, cư trú tại: Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân) chị L cho cô là Nguyễn Thị H (mẹ ruột của Trần Hoàng L) làm phương tiện đi lại. L hỏi mượn xe của bà Hnhưng không nói đi đâu, bà H không biết về việc L sử dụng xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã trả lại xe cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh L.

- Số tiền 5.000.000 đồng (Trong đó 800.000 đồng của L nộp lại và 4.200.000 đồng bà Nguyễn Thị H mẹ của L tự nguyện thay L nộp, không yêu cầu L trả lại cho bà H).

- 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 1m2 (công cụ dùng để đục phá kết sắt lấy trộm được);

- 01 máy cắt sắt cầm tay (công cụ dùng để đục phá kết sắt) và 01 dây thun ràng (dùng để buộc kết sắt sau khi trộm cắp và tẩu thoát).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định

- 01 USB (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Quốc M1 đã nhận được một phần tài sản bị chiếm đoạt và không có khiếu nại gì khác.

- Đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt sau đó tiêu xài hết, ông M1 yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho ông, cụ thể: Buộc Nguyễn Hoàng T1 trả cho ông M1 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng M trả lại 57.327.000 đồng và Trần Hoàng L phải lại 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 12 tháng 09 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Hoàng L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 06 đến 09 tháng tù.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.000.000 đồng (Trong đó 800.000 đồng của L nộp lại và 4.200.000 đồng bà Nguyễn Thị H mẹ của L tự nguyện thay L nộp, không yêu cầu L trả lại cho bà H).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 1m2 (công cụ dùng để đục phá kết sắt lấy trộm được); 01 máy cắt sắt cầm tay (công cụ dùng để đục phá kết sắt) và 01 dây thun ràng (dùng để buộc kết sắt sau khi trộm cắp và tẩu thoát).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M có trách nhiệm phải bồi thường cho ông Phạm Quốc M1 số tiền 57.327.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T1 có trách nhiệm phải bồi thường cho ông Phạm Quốc M1 số tiền 2.000.000 đồng.

- Tịch thu lưu Theo hồ sơ vụ án 01 USB có chứa dữ liệu về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Miễn phạt bổ sung với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M, Trần Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Hoàng L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, các bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản các bị cáo trộm cắp có tổng giá trị qua định giá là 245.993.667 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Đối với bị cáo Trần Hoàng L, mặc dù biết số tiền 5.000.000 đồng Nguyễn Hoàng M đưa cho để tiêu xài là tiền do M trộm cắp mà có nhưng vẫn cố ý cầm để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự xã hội cần xử lý nghiêm. Nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải tiếp tục

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đây là vụ trộm cắp tài sản có tổ chức, phân công vai trò, nhiệm vụ trong vụ án này, bị cáo T1 giữ vai trò chủ mưu phân chia tài sản cho mỗi người, bị cáo M giữ vai trò lên kế hoạch tiến hành vụ trộm cắp và là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản của bị hại và là người được chia phần nhiều hơn hai bị cáo T1 và T, bị cáo T là người chỉ điểm nơi cất giữ tài sản và là người dẫn bị cáo M vào lấy trộm tài sản. Nên hình phạt dành cho bị cáo T1 và M phải cao hơn bị cáo T.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo M đầu thú, bị cáo Trần Hoàng L đã nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M phạm tội có tổ chức nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Phạm Quốc M1 đã nhận được một phần tài sản bị chiếm đoạt và không có khiếu nại gì khác. Đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt sau đó tiêu xài hết, ông M1 yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho ông, cụ thể: Buộc Nguyễn Hoàng T1 trả cho ông M1 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng M trả lại 57.327.000 đồng và Trần Hoàng L phải lại 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng M đồng ý bồi thường cho ông Phạm Quốc M1 số tiền 57.327.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng T1 đồng ý bồi thường cho ông M1 số tiền 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét đây là thỏa thuận dân sự không trái pháp luật, nghĩ nên ghi nhận. Bị cáo Trần Hoàng L đã nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Quốc M1.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.000.000 đồng là số tiền bị cáo được bị cáo M cho bị cáo từ tiền trộm cắp mà có, bị cáo đã nộp lại để khắc phục hậu quả cho bị hại, nên Hội đồng xét xử xét quyết định giao trả lại cho bị hại là ông Phạm Quốc M1.

Đối với 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 1m2 (công cụ dùng để đục phá kết sắt lấy trộm được); 01 máy cắt sắt cầm tay (công cụ dùng để đục phá kết sắt)

và 01 dây thun ràng (dùng để buộc kết sắt sau khi trộm cắp và tẩu thoát). Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB có chứa dữ liệu về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Hoàng L, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 08(tám) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/5/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 09(chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/5/2022.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Phạm Quốc M1 số tiền 5.000.000 đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 1m2; 01 máy cắt sắt cầm tay và 01 dây thun ràng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 111/PNK ngày 22/03/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra của Công an quận Gò Vấp).

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB có chứa dữ liệu về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M có trách nhiệm phải bồi thường cho ông Phạm Quốc M1 số tiền 57.327.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T1 có trách nhiệm phải bồi thường cho ông Phạm Quốc M1 số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu các bị cáo không bồi thường thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.866.000 (hai triệu tám trăm sáu sáu ngàn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa

đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh